

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐB

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HN&GD ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Sùng Thị D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản PC, xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB.

+ Anh **Thào A L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản PC, xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 11 năm 2020, người yêu cầu gồm chị Sùng Thị D và anh Thào A L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Thào A L kết hôn chung sống như vợ chồng từ năm 2003, đến năm 2020 mới đến UBND xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB đăng ký kết hôn ngày 04/5/2020 (Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 04/5/2020 của UBND xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB), kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Sùng Thị D và anh Thào A L đều

thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Sùng Thị D, anh Thào A L có 02 người con chung là Thào A Cg, sinh ngày 03/01/2003 và Thào A Hg, sinh ngày 17/8/2007. Chị D, anh L thỏa thuận thống nhất giao cho anh Thào A L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Thào A Hg và chị Sùng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Thào A Cg. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Sùng Thị D, anh Thào A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Sùng Thị D, anh Thào A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Sùng Thị D, anh Thào A L được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, vì là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn lệ phí.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Sùng Thị D, anh Thào A L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Sùng Thị D và anh Thào A L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Thào A Hg, sinh ngày 17/8/2007 cho anh Thào A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Sùng Thị D trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Thào A Cg, sinh ngày 03/01/2003. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- **Về tài sản chung, riêng:** Chị Sùng Thị D, anh Thào A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, riêng:** Chị Sùng Thị D, anh Thào A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị D, anh Thào A L được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh DB;
- UBND xã PS, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng